



Grant Thornton

An instinct for growth™

Bản tin về thủ tục hải quan, thương mại, thuế và lao động

Ngày 18 tháng 5 năm 2015

Cập nhật hướng dẫn về thủ tục hải quan

Ngày 25 tháng 03 năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Thông tư 38/2015/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2015.

Một số điểm mới đáng lưu ý tại các văn bản này như sau:

Bãi bỏ hàng loạt các thủ tục thuế, hải quan:

- Thông tư này bãi bỏ các Thông tư: 94/2014/TT-BTC, 22/2014/TT-BTC, 128/2013/TT-BTC, 196/2012/TT-BTC, 186/2012/TT-BTC, 183/2012/TT-BTC, 15/2012/TT-BTC, 190/2011/TT-BTC, 45/2011/TT-BTC, 45/2007/TT-BTC, 13/2014/TT-BTC, 175/2013/TT-BTC, 237/2009/TT-BTC.
- Bãi bỏ các thủ tục: thông báo, tiếp nhận hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công, thông báo, tiếp nhận, điều chỉnh định mức gia công, sản xuất xuất khẩu, quyết toán nguyên liệu, vật tư theo từng hợp đồng gia công...

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu:

- Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người khai hải quan nộp báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hoá xuất khẩu trong năm tài chính cho cơ quan hải quan.

- Đối với doanh nghiệp chế xuất; cơ quan hải quan không yêu cầu doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán quý I năm 2015.
- Đối với các hợp đồng gia công đã được thông báo cho cơ quan hải quan và tờ khai hải quan nhập sản xuất xuất khẩu đã đăng ký trước ngày 01/4/2015 (ngày hiệu lực của Thông tư số 38/2015/TT-BTC) nhưng chưa báo cáo quyết toán thì việc báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hải quan thông qua thực hiện thủ tục hải quan điện tử:

- Cơ quan Hải quan sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử trên Hệ thống để thực hiện thủ tục hải quan và các thủ tục có liên quan, không được yêu cầu người khai hải quan nộp tờ khai hải quan in.

Thời điểm tính thuế, tỷ giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

- Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là ngày đăng ký tờ khai hải quan.
- Tổng cục Hải quan phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để cập nhật tỷ giá ngoại tệ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính tại thời điểm cuối ngày của ngày thứ năm hoặc tỷ giá cuối ngày của ngày làm việc liền kề trước ngày thứ năm trong trường hợp ngày thứ năm là ngày lễ, ngày nghỉ; công bố tỷ giá này trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và cập nhật vào Hệ thống dữ liệu hải quan điện tử để áp dụng xác định tỷ giá tính thuế cho các tờ khai hải quan đăng ký trong tuần sau liền kề.



Cập nhật hướng dẫn về thủ tục hải quan (tiếp theo)

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối của Doanh Nghiệp Chế Xuất (“DNCX”):

- DNCX được thực hiện mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ **phải thực hiện hạch toán riêng, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất; phải bố trí khu vực riêng để lưu giữ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối.**
- Các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất để xuất khẩu của DNCX **không** áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của DNCX.

Một số lưu ý về thủ tục hải quan về việc thực hiện quyền xuất, nhập khẩu của DNCX:

- DNCX phải khai tại ô “Số giấy phép” trên tờ khai hải quan điện tử thông tin số văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu.
- **Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã nhập khẩu theo quyền nhập khẩu của DNCX:**
 - Khi bán cho doanh nghiệp nội địa **không** phải làm thủ tục hải quan.
 - Khi bán cho DNCX khác hoặc bán cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thì áp dụng thủ tục hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ.

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của DNCX thực hiện quyền xuất khẩu:

- Hàng hóa mua từ nội địa để xuất khẩu, khi mua từ doanh nghiệp nội địa không phải làm thủ tục hải quan, khi xuất khẩu làm thủ tục như đối với hàng hóa xuất khẩu kinh doanh.
- Hàng hóa mua từ DNCX khác để xuất khẩu, khi mua từ DNCX thực hiện thủ tục như doanh nghiệp nội địa mua hàng hóa của DNCX, khi xuất khẩu làm thủ tục như đối với hàng hóa xuất khẩu kinh doanh; thực hiện kê khai, tính thuế (nếu có).



Cập nhật hướng dẫn về thương mại

Công văn số 3765/BCT-XNK ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Công Thương hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) đối với việc xuất khẩu phế liệu, chất thải thu được trong quá trình sản xuất và nhập khẩu linh kiện, vật tư phục vụ bảo hành sản phẩm.

Xuất khẩu phế liệu, chất thải của Doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị để thực hiện quy trình sản xuất sản phẩm đã được quy định tại Giấy Chứng nhận đầu tư:

- Phế liệu, chất thải thu được từ quá trình sản xuất sản phẩm (ghi tại Giấy Chứng nhận đầu tư) thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và doanh nghiệp có quyền định đoạt phù hợp với các quy định của pháp luật theo một số hình thức như: bán tại thị trường trong nước, xuất khẩu ...
- Qua Công văn này, Bộ Công Thương đồng thuận với ý kiến của Tổng cục Hải quan rằng khi doanh nghiệp FDI xuất khẩu phế liệu, chất thải thì **không** yêu cầu doanh nghiệp bổ sung mặt hàng trên vào Giấy Chứng nhận đầu tư.

Nhập khẩu linh kiện vật tư để bảo hành (miễn phí) sản phẩm:

- Theo thông lệ quốc tế và thực tiễn mua bán hàng hóa, Bộ Công Thương nhận thấy: Thông thường **nhà sản xuất sẽ có cam kết với khách mua hàng hóa của họ về thời hạn bảo hành kèm theo một số điều kiện nhất định** (dưới đây gọi tắt là bảo hành sản phẩm) **mà không tính phí**. Hoạt động bảo hành sản phẩm nêu trên có thể thực hiện dưới một số hình thức như: sửa chữa, thay thế bộ phận, linh kiện bị hư hỏng hoặc đổi lại hàng hóa khác cùng chủng loại ... tùy thuộc vào cam kết của nhà sản xuất đối với sản phẩm do họ sản xuất kinh doanh. Do vậy, về nguyên tắc, Bộ Công Thương đã có ý kiến đồng thuận với ý

kiến của Tổng cục Hải quan rằng **không** cần phải bổ sung tên, chủng loại linh kiện, vật tư, mã số HS vào Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp.

Để tránh gian lận thương mại, Bộ Công Thương cũng đề nghị Tổng cục Hải quan nghiên cứu quy định về hồ sơ thủ tục hải quan và có biện pháp quản lý nhằm kiểm soát chặt chẽ đối với nhập khẩu linh kiện, vật tư phục vụ bảo hành sản phẩm nêu trên.

Công văn số 3149/TCHQ-GSQL ngày 08 tháng 04 năm 2015 của Tổng cục Hải quan về việc vướng mắc liên quan đến hướng dẫn thủ tục và việc xử lý thuế khi thực hiện hoạt động nhập khẩu theo quyền nhập khẩu hàng của DNCX, sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan.

Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo quyền nhập khẩu:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 77 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối của DNCX.

Về chính sách thuế:

- Việc hoàn thuế thì việc nhập khẩu theo quyền nhập khẩu của DNCX (đã nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng), khi xuất khẩu hàng hóa này vào khu phi thuế quan được xem xét hoàn thuế nhập khẩu.
- Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 122 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Cập nhật hướng dẫn về chính thuế

Công văn số 1076/TCT-TNCN của Tổng Cục thuế ngày 30 tháng 03 năm 2015 hướng dẫn về điều chỉnh quyết toán thuế Thu nhập Cá nhân (“TNCN”) của người nước ngoài.

Tổng Cục thuế đưa ra hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp người lao động nước ngoài đến Việt Nam làm việc từ ngày 06/07/2013 đến 19/9/2014:

- **Trong năm tính thuế đầu tiên** (từ ngày 06/7/2013 đến 05/7/2014) có mặt trên 183 ngày thì được coi là cá nhân cư trú tại Việt Nam, khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm tính thuế đầu tiên thì áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.
- **Năm tính thuế thứ hai** (từ 01/01/2014 đến 19/9/2014) nếu người lao động nước ngoài đủ điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam, khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân thì được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

Nếu người lao động nước ngoài không đủ điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì được áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 2783/CT-TTHT ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc sử dụng hóa đơn thương mại đối với dịch vụ xuất khẩu.

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2014 khi xuất khẩu dịch vụ qua phương tiện thương mại điện tử ra nước ngoài Công ty sử dụng hóa đơn thương mại, khi kê khai trên Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra mẫu số 01-1/GTGT: số, ngày tháng của hóa đơn là số, ngày tháng của hóa đơn thương mại.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bỏ bảng kê và các phụ lục kèm theo Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT do đó Công ty không phải kê hóa đơn thương mại trên bảng kê mà chỉ kê khai doanh thu của hóa đơn thương mại vào tờ khai 01/GTGT.

Công văn số 1348/TCT-TNCN ngày 13 tháng 04 năm 2015 của Tổng Cục thuế về khoản tiền thuê nhà do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Tổng Cục thuế hướng dẫn chi tiết như sau:

- Trường hợp **người lao động Nhật Bản được Công ty mẹ tại Nhật Bản cử sang Việt Nam làm việc** (người lao động này không còn giữ chức vụ hay đảm nhiệm công việc gì tại công ty mẹ) và hàng tháng được **Công ty mẹ trả thu nhập**.
- Công ty con tại Việt Nam **không** phải thanh toán lại khoản thu nhập này cho Công ty mẹ, đồng thời hàng tháng **Công ty con tại Việt Nam trả tiền lương, tiền công và trả thay tiền thuê nhà cho người lao động** thì khoản tiền thuê nhà do công ty con tại Việt Nam trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng **không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế tại Công ty mẹ ở Nhật Bản và Công ty con ở Việt Nam chi trả** (chưa bao gồm tiền thuê nhà).

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị Doanh nghiệp soát xét lại bảng tính toán thuế TNCN của người lao động nước ngoài theo hướng dẫn nêu trên.

Cập nhật hướng dẫn về chính sách lao động

Công văn số 1290/LĐTBXH-LĐTL của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (“LĐTBXH”) ngày 13 tháng 04 năm 2015 hướng dẫn về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

Về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:

- Thuật ngữ “**làm việc liên tục 8 giờ**” được hiểu là làm việc trong 8 giờ liên tục về mặt thời gian (bao gồm cả thời gian nghỉ trong ca được tính là thời giờ làm việc).
- Nghỉ trong giờ làm việc được áp dụng khi tổ chức làm việc trong ca liên tục (3 ca, mỗi ca 8 giờ; 4 ca, mỗi ca 6 giờ).
- Pháp luật hiện hành chỉ quy định về giới hạn thời giờ làm việc, không quy định thời điểm bắt đầu ca làm việc, nên thời điểm bắt đầu ca làm việc do doanh nghiệp quy định trong nội quy lao động.
- Pháp luật hiện hành không quy định tính thời gian nghỉ ăn trưa vào giờ làm việc, chỉ quy định trong ca làm việc liên tục phải có ít nhất 30 phút nghỉ giữa giờ đối với ca ngày và nghỉ giữa giờ 45 phút đối với ca đêm. Thời gian nghỉ giữa giờ này được tính vào thời giờ làm việc.

Công văn số 1287/LĐTBXH-LĐTL của LĐTBXH ngày 13 tháng 04 năm 2015 hướng dẫn về tính trả lương ngày nghỉ hằng năm.

Về cách tính trả lương ngày nghỉ hằng năm:

- Người lao động làm thêm giờ vào ngày nghỉ có hưởng lương được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương theo ngày.

- Tiền lương tính trả cho người lao động trong những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người sử dụng lao động tính trả bằng tiền những ngày chưa nghỉ hằng năm chia cho số ngày làm việc bình thường theo quy định của người sử dụng lao động của tháng trước liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động tính trả, nhân với số ngày chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm.
- Trường hợp người sử dụng lao động sử dụng người lao động làm thêm giờ vào ngày nghỉ hằng năm đã được người sử dụng lao động quy định thì người lao động được trả lương làm thêm ít nhất bằng 300% tiền lương thực trả chưa kể tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương theo ngày.
- Trường hợp người lao động do thôi việc, bị mất việc làm hoặc vì các lý do khác mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán 100% tiền lương theo hợp đồng.

Về quy định phép năm trong thời gian thử việc:

- Trường hợp doanh nghiệp có quy định tính ngày nghỉ hằng năm tương ứng cho thời gian thử việc. Sau thời gian thử việc, nếu ký hợp đồng lao động thì tính vào ngày nghỉ hằng năm, nếu không ký hợp đồng lao động thì thanh toán tiền ngày nghỉ hằng năm tương ứng là đúng với quy định của pháp luật.
- Đối với nhân viên có thời gian thử việc 01 tháng, được hưởng 01 ngày nghỉ hằng năm là phù hợp với cách tính ngày nghỉ hằng năm quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Đối với nhân viên có thời gian thử việc 6 ngày thì thời gian nghỉ hằng năm tương ứng làm tròn là 0 ngày.

Liên hệ

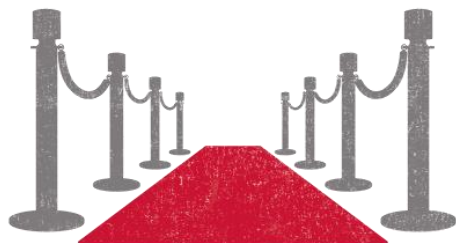
Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Kiều Hoài Nam

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1681
E Nam.Kieu@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn Thuế
D +84 8 3910 9275
E HMy.Tran@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com



Questions & feedback

